

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-ST

Ngày 04-5-2018

v/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Ông Phạm Cẩm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 433/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-DS ngày 20/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ch (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Lộc Thiện, xã P L, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đình D (có mặt)

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư T, Chi nhánh Đạt Lý, Km9, QL 14, xã E T, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Văn Thị Nh - (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Đình D trình bày như sau:

Từ ngày 16/4/2015 đến ngày 28/3/2016, do có quan hệ mua bán với bà Văn Thị Nh (Bà Nh là người đi thu mua nông sản) nên ông Trần Ch có bán cà phê cho bà Nh. Ngày 28/3/2016, ông Ch bán cà phê cho bà Nh số lượng cà phê là 6.910kg với giá 37.000đồng/kg, thành tiền là 255.600.000 đồng, sau đó bà Nh đã trả 60.000.000 đồng và còn nợ lại 195.600.000 đồng. Quá trình nợ đến nay bà Nh không trả nợ cho ông Ch.

Nay ông Trần Ch khởi kiện yêu cầu bà Văn Thị Nh phải trả cho ông Ch số tiền là 195.600.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn), không yêu cầu lãi suất, không yêu cầu chồng bà Nh phải trả nợ cùng bà Nh.

Bị đơn bà Văn Thị Nh trình bày như sau:

Tôi và ông Trần Ch có quan hệ mua bán cà phê với nhau thời gian đã lâu. Trong năm 2015 và 2016 ông Ch có bán cà phê nhiều lần cho tôi số tiền tổng cộng là 255.600.000 đồng đã trả 60.000.000 đồng, đến ngày 28/3/2016 tôi có viết giấy nợ lại ông Trần Ch số tiền là 195.600.000 đồng.

Nay ông Trần Ch khởi kiện đòi số tiền là 195.600.000 đồng, tôi đồng ý trả nợ và xin trả dần vì hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn.

Tại phiên toà hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 430, Điều 440 BLDS năm 2015.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Ch.

Buộc bà Văn Thị Nh trả cho ông Trần Ch số tiền 195.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “*Kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 26, Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Từ ngày 16/4/2015 đến ngày 28/3/2016, ông Trần Ch và bà Văn Thị Nh có quan hệ mua bán cà phê với nhau, ông Ch có bán cà phê cho bà Nh là 6.910 kg cà phê với giá 37.000đồng/kg, thành tiền là 255.600.000 đồng, sau đó bà Nh đã trả 60.000.000 đồng và còn nợ lại 195.600.000 đồng. Quá trình nợ đến nay bà Nh không trả nợ cho ông Ch là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do vậy ông Ch khởi kiện yêu cầu bà Nh số tiền 195.600.000 đồng là có cơ sở.

Xét lời trình bày của bà Nh tại phiên tòa xin trả dẫn vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý do đó không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy buộc bà Văn Thị Nh phải trả cho ông Trần Ch số tiền là 195.600.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn) là phù hợp.

Xét về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên không xem xét.

[3] Về án phí DSST: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 428, Điều 431, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Ch: Buộc bà Văn Thị Nh trả cho ông Trần Ch số tiền 195.600.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Văn Thị Nh phải chịu 9.780.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 4.890.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Trần Ch đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000054 ngày 13/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên